TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 306/2019/DS-PT
Ngày: 16/4/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đắc Phú

Các Thẩm phán: 1/ Ông Uông Văn Tuấn
2/ Bà Lê Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Trọng Long – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 684/DSPT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 1057/2019/DSST ngày 16 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 916/2019/QĐPT-DS ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Hoài B (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 08/6/2018)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1981

Địa chỉ: đường G, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI D VỤ ÁN:

[1] Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2018 và bản tự khai, bà Hà Thị D, có ông Nguyễn Hoài B đại diện, trình bày: Trước đây, do quen biết nên bà D có cho bà Nguyễn Thị Thanh X vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau: Ngày 31/8/2015, vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng; Ngày 15/12/2015, vay 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 02 tháng; Ngày 04/4/2016, vay 250.000.000

đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 01 tháng và ngày 18/5/2016, vay 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng.

Tổng cộng số tiền bà D cho bà X vay là 1.350.000.000 đồng. Do là chỗ quen biết, nếu bà X có thiện chí trả nợ, đồng ý hòa giải thành thì bà D giảm cho bà X số tiền là 150.000.000 đồng và yêu cầu riêng cá nhân bà X phải có trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền đã vay là 1.200.000.000 đồng, trả làm một lần trong thời hạn 02 tháng, hạn chót là 06/9/2018. Bà D tự nguyện không yêu cầu bà X phải trả lãi trên số tiền còn thiếu.

[2] Bà Nguyễn Thị Thanh X trình bày: Trước đây do quen biết nên bà có nhiều lần vay tiền của bà D, tổng cộng là 1.350.000.000 đồng, cụ thể như sau: Ngày 31/8/2015, vay số tiền 200.000.000 đồng, bà có trả lãi với mức lãi suất 3%/tháng và bà đã trả được 02 năm 05 tháng với số tiền 174.000.000 đồng; Ngày 15/12/2015, vay số tiền 400.000.000 đồng, bà có trả lãi với mức lãi suất là 3%/tháng và bà đã trả được 02 năm 01 tháng với số tiền 300.000.000 đồng; Ngày 04/4/2016, vay số tiền là 250.000.000 đồng, bà có trả lãi với mức lãi suất 3%/tháng và bà đã trả được 01 năm 09 tháng với số tiền 157.000.000 đồng; Ngày 18/5/2016, vay số tiền 500.000.000 đồng, bà có trả lãi với mức lãi suất 3%/tháng và bà đã trả được 01 năm 08 tháng với số tiền 300.000.000 đồng.

Đến tháng 01/2018 thì bà không còn khả năng để trả tiền lãi cho bà D nữa nên bà có xin bà D cho trả dần mỗi tháng 200.000.000 đồng nhưng bà D không chấp nhận.

Như vậy, tính đến nay bà đã trả tiền lãi cho bà D được 931.000.000 đồng, nhưng do chỗ quen biết nên bà không làm giấy tờ gì chứng minh việc đã trả lãi cho bà D. Bà mong Tòa án xem xét tính lại lãi đã trả cho bà D

Qua yêu cầu của bà D, bà xin bà D giảm thêm tiền gốc xuống còn 1.000.000.000 đồng, vì bà đã trả lãi cho bà D rất nhiều và bà xin được trả dần số tiền này trong thời hạn 06 tháng, hạn chót là ngày 06/01/2019.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành triệu tập ông Nguyễn Văn Đông là chồng của bà Hà Thị D để xác định yêu cầu của ông đối với số tiền mà bà D đã cho bà X vay nhưng ông có ý kiến xác định đây là tài sản riêng của bà D nên không có ý kiến hay yêu cầu gì, đồng thời cho rằng không có liên quan gì trong vụ án.

[3] Tại Bản án dân sự sơ thẩm tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị D

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh X có trách nhiệm trả cho bà Hà Thị D số tiền là 1.350.000.000 đồng (Một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu bà X phải trả lãi trên số tiền còn thiếu.

Đôi bên thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà X chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận xét việc Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng đủ thủ tục tố tụng được qui định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử, không chấp nhận kháng cáo của bà Hà Thị D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Qua yêu cầu của các bên đương sự, xét thấy :

[1] Căn cứ vào các giấy vay tiền, cùng sự thừa nhận của đôi bên, do quen biết nên bà D có cho bà X vay tiền nhiều lần, mỗi lần vay giữa các bên đều làm giấy vay tiền với nhau, cụ thể như sau : ngày 31/8/2015, vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng ; Ngày 15/12/2015, vay 400.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng ; Ngày 04/4/2016, vay 250.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng và ngày 18/5/2016, vay 500.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng. Như vậy, có cơ sở xác định số tiền bà D cho bà X vay, tổng cộng là 1.350.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, phía bà D có yêu cầu, nếu bà X có thiện chí để trả nợ và thanh toán toàn bộ số tiền đã vay làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, thì đồng ý giảm cho bà X là 150.000.000 đồng. Phía bà X chỉ đồng ý trả dần số tiền vay mỗi tháng 20.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong số nợ.

Do đó, bà D yêu cầu buộc bà X phải có trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền đã vay là 1.350.000.000 đồng, trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét thấy, căn cứ vào các giấy vay tiền đề ngày 31/8/2015 ; ngày 15/12/2015, ngày 04/4/2016 và ngày 18/5/2016 cùng với sự thừa nhận của đôi bên, có cơ sở xác định bà X đã vay của bà D, tổng cộng số tiền là 1.350.000.000 đồng. Nay bà D yêu cầu bà X phải có trách nhiệm trả lại toàn bộ số tiền đã vay nói trên, trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, yêu cầu này của bà D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Phía bà X thừa nhận có vay của bà D nhiều lần với số tiền là 1.350.000.000 đồng và cho rằng đã trả lãi cho bà D được 931.000.000 đồng nhưng do chỗ quen biết nên bà không làm giấy tờ gì để chứng minh cho việc trả lãi. Bà yêu cầu xem xét lại số tiền lãi bà đã trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng các bên không thống nhất về số tiền lãi, vì bà X cho rằng có trả lãi với số tiền là 931.000.000 đồng, nhưng không cung cấp được các chứng cứ chứng minh cho việc trả lãi, đồng thời cũng như thừa nhận, do chỗ quen biết nên bà không làm giấy tờ gì để ghi nhận việc trả lãi. Phía bà D không thừa nhận việc trả lãi của bà X và cho rằng, vì là chỗ bạn bè với nhau nên chỉ cho bà X vay để làm ăn nên bà X không có trả lãi cho bà.

Ngày 06/7/2018, Tòa đã tiến hành đối chất giữa bà D với bà X để làm rõ việc trả tiền lãi của đôi bên, thì bà X trình bày : « *…Với tổng số tiền lãi bà đã trả cho bà D là 931.000.000 đồng. Tuy nhiên là chỗ bạn bè nên khi trả lãi thì không có người làm chứng và cũng không làm giấy tờ gì vì vậy không cung cấp được các chứng cứ để chứng minh », còn bà D có ý kiến : « …vì là chỗ quen biết, là bạn bè nên bà cho bà X vay mà không lấy lãi… »*

Qua đối chất, bà X không cung cấp được các giấy tờ chứng minh cho việc trả lãi vay của mình còn bà D không thừa nhận bà X có trả lãi nên không có cơ sở xác định bà X đã trả lãi vay với số tiền 931.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu xem xét lại số tiền lãi đã trả của bà X là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[2] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận. Chấp nhận đề nghị của Đại diện viện Kiểm sát Bản án sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng pháp luật do đó cần phải giữ nguyên.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà X có trách nhiệm trả tiền cho bà D nên phải chịu án phí trên số tiền phải trả. Do bà X có đơn xác nhận của Ủy ban nhân dân Phường A, quận B. Hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử giảm 50% số tiền án phí. Do đó bà X phải chịu là 26.250.000 đồng .

Do yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không chịu án phí. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nguyên đơn, nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ các Điều 129 ; 468, 471 ; 474 ; 476 Bộ luật Dân sự 2005 ;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 2 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của UBTVQH.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh X, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Truyên xử

1 Chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị D

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh X có trách nhiệm trả cho bà Hà Thị D số tiền là 1.350.000.000 đồng (một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng), trả làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu bà X phải trả lãi trên số tiền còn thiếu.

Đôi bên thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà X chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí DSST : Bà Nguyễn Thị Thanh X phải chịu án phí số tiền là 26.250.0000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà D không phải chịu án phí DSST. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà D là 26.250.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số 0029199 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí DSPT : Bà Nguyễn Thị Thanh X phải chịu số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0030574 ngày 29/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận B;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Q. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đắc Phú